

# Thuế chống trợ cấp: Kinh nghiệm áp dụng của một số nước thành viên WTO và gợi ý với Việt Nam : Luận văn ThS. Kinh tế: 60 31 07 / Trình Thị Thanh Huyền ; Nghd. : TS. Khu Thị Tuyết Mai

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã sử dụng thuế chống trợ cấp như là một công cụ hữu hiệu để bảo hộ cho ngành sản xuất nội địa của nước mình. Không phải ngẫu nhiên mà các nước phát triển, với thị trường hàng hoá lớn, là những nước hô hào, ủng hộ cho tự do mậu dịch như Hoa Kỳ, EU... lại là những nước áp dụng biện pháp thuế chống trợ cấp nhiều nhất, để bảo vệ cho ngành công nghiệp sản xuất nội địa trước sức cạnh tranh ngày càng lớn và gay gắt của hàng hoá nhập khẩu trong bối cảnh tự do hoá thương mại. Thực tiễn cũng cho thấy, xu hướng sử dụng thuế chống trợ cấp đang lan toả sang các nước đang phát triển.

Việt Nam ngày càng chủ động tích cực tham gia sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, đặc biệt sự kiện trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng tạo ra nhiều thách thức cho nền kinh tế đang phát triển ở trình độ thấp như Việt Nam.

Từ đây, các hàng rào thuế quan và phi thuế quan truyền thống dần được cắt giảm đáng kể hoặc bị dỡ bỏ khiến cho hàng hoá các nước tiếp cận thị trường Việt Nam dễ dàng hơn và do đó sẽ gây sức ép cạnh tranh gay gắt với hàng hóa cùng loại hoặc tương tự trong nước. Để bảo vệ các ngành sản xuất trong nước, Việt Nam cần tìm

hiểu và vận dụng các biện pháp tự vệ nói chung trong WTO và biện pháp thuế chống trợ cấp nói riêng, đặc biệt trong bối cảnh trợ cấp ở các nước ngày càng tăng, đa dạng và tinh vi như hiện nay gây ra sự cạnh tranh không lành mạnh và không công bằng cho hàng hoá trong nước. Sẽ là thiệt thòi cho các doanh nghiệp nếu như công cụ thuế chống trợ cấp không được quan tâm và áp dụng một cách thích đáng để chống lại hành vi được coi là “bóp méo thương mại” của hàng hoá nước ngoài.

Do đó, việc tìm hiểu thực tiễn áp dụng thuế chống trợ cấp ở các nước thành viên WTO để đề xuất gợi ý áp dụng ở Việt Nam là một điều hết sức cần thiết trong bối cảnh hiện nay, một mặt giúp các doanh nghiệp trong nước yên tâm sản xuất kinh doanh khi bên cạnh họ có thêm một công cụ bảo vệ hữu hiệu, một mặt nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của vấn đề thuế chống trợ cấp trên đây, tác giả chọn đề tài: ***“Thuế chống trợ cấp: kinh nghiệm áp dụng của một số nước thành viên WTO và gợi ý với Việt Nam”*** cho đề tài luận văn của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

So với thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp ở Việt Nam vẫn đang là biện pháp ít được biết đến và chưa được nghiên cứu nhiều. Hiện nay, trong nước đã có một số đề tài nghiên cứu về trợ cấp và thuế chống trợ cấp.

Vụ chính sách thương mại đa biên - Bộ Thương Mại (nay là Bộ Công Thương) trong đề tài cấp bộ *“Cơ sở khoa học áp dụng thuế chống trợ cấp đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam”* (2002) đã nêu lên sự cần thiết của việc áp dụng công cụ bảo vệ mới thuế chống trợ cấp, phân tích cơ sở lý thuyết cũng như thực tiễn áp

dụng của một số nước để từ đó đưa ra các kiến nghị cho việc xây dựng hệ thống văn bản pháp luật về thuế chống trợ cấp và việc hình thành bộ máy thực thi áp dụng thuế chống trợ cấp ở Việt Nam, nhằm đáp ứng điều kiện, yêu cầu của gia nhập WTO.

Phục vụ yêu cầu điều chỉnh chính sách khi gia nhập WTO đối với các biện pháp trợ cấp của Việt Nam, các chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước hợp tác với Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan thực hiện nghiên cứu định tính và định lượng về biện pháp thuế quan và trợ cấp tại Việt Nam trong báo cáo “*Việt Nam gia nhập WTO: Phân tích thuế quan, Ngành và Trợ cấp - Quyển 2: Trợ cấp và gia nhập WTO: Tính tuân thủ quy định WTO và tác động về mặt chính sách đối với Việt Nam*” (Nhà Xuất bản Tài Chính – 2005). Báo cáo này đánh giá tổng thể chương trình trợ cấp và hỗ trợ dành cho phát triển nông nghiệp và công nghiệp trong bối cảnh gia nhập WTO và đưa ra các khuyến nghị giải quyết nội dung này theo hướng đảm bảo tuân thủ với quy định của WTO.

Phổ biến rộng rãi hơn, “*Hệ thống ngăn gọn về WTO và các cam kết gia nhập của Việt Nam: Trợ cấp và thuế chống trợ cấp*” của Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI là quyển sổ tay dành cho các doanh nghiệp Việt Nam bước đầu có một cái nhìn tóm lược về trợ cấp và thuế chống trợ cấp theo quy định của WTO, những việc cần làm để phòng tránh và đối phó với các vụ kiện chống trợ cấp ở nước ngoài cũng như nắm bắt cơ sở quy phạm pháp luật Việt Nam để bảo vệ quyền lợi của mình khi có thiệt hại do hàng hoá nước ngoài có trợ cấp gây nên.

Ngoài ra, còn có một số bài viết đăng trên các tạp chí nghiên cứu kinh tế chuyên ngành: tác giả Vương Thị Thu Hiền có bài “*Xu hướng áp dụng thuế chống trợ cấp của các nước thành viên WTO*”

và kinh nghiệm đối với Việt Nam” trên Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Kế toán số 9/2004 và bài “Thuế chống trợ cấp ở các nước thành viên WTO và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam” trên tạp chí Tài chính số 7/2004; tác giả Nguyễn Thị Thanh Hoài trong tạp chí Nghiên cứu Kinh tế số 9/2005 có bài “*Kinh nghiệm của các nước trong việc áp dụng Hiệp định trợ giá tính thuế GATT/WTO*”. Những bài viết trên khẳng định xu hướng gia tăng việc áp dụng thuế chống trợ cấp ở các nước thành viên WTO, việc áp dụng đang lan toả sang các nước đang phát triển trong thời điểm hiện tại và là công cụ khó áp dụng; đồng thời tổng quan đánh giá kinh nghiệm áp dụng thuế chống trợ cấp của các nước thành viên WTO để từ đó gợi mở một số vấn đề cho Việt Nam trước thềm hội nhập WTO.

Những công trình nêu trên đã trình bày những khía cạnh khác nhau của thuế chống trợ cấp một cách riêng rẽ hoặc đề cập đến vấn đề này một cách khái quát mà chưa có sự phân tích đầy đủ, hệ thống về thực tiễn áp dụng thuế chống trợ cấp ở một số nước nhất định để từ đó rút ra những gợi ý áp dụng cho Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh mới Việt Nam là thành viên của WTO.

### **3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

Mục tiêu của đề tài là nghiên cứu thực tiễn áp dụng thuế chống trợ cấp ở một số nước thành viên WTO từ đó đề xuất một số gợi ý cho việc áp dụng thuế chống trợ cấp ở Việt Nam.

Để đạt được mục tiêu trên, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài là:

- Nghiên cứu một số vấn đề chung về thuế chống trợ cấp và quy định của WTO về thuế chống trợ cấp.
- Nghiên cứu thực tiễn áp dụng thuế chống trợ cấp ở một số nước thành viên của WTO.

- Đề xuất một số gợi ý cho việc áp dụng thuế chống trợ cấp ở Việt Nam.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu chủ yếu của Luận văn là thuế chống trợ cấp của WTO và việc áp dụng thuế chống trợ cấp này của một số nước thành viên WTO.

Phạm vi nghiên cứu của Luận văn là thực tiễn áp dụng thuế chống trợ cấp theo quy định của Hiệp định SCM của các nước Mỹ, EU và Trung Quốc từ năm 1995 đến nay.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; kết hợp sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp để hệ thống hóa, khái quát hóa, tổng kết thực tiễn; phương pháp thống kê học để xử lý số liệu và phương pháp nghiên cứu kế thừa có chọn lọc.

#### **6. Những đóng góp mới của luận văn**

- Hệ thống hoá những vấn đề chung về thuế chống trợ cấp của WTO.

- Làm rõ thực tiễn áp dụng thuế chống trợ cấp của một số nước thành viên WTO.

- Đề xuất một số gợi ý cho việc áp dụng thuế chống trợ cấp ở Việt Nam.

#### **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài lời mở đầu, kết luận, danh mục viết tắt và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được kết cấu gồm 3 chương:

*Chương I: Một số vấn đề chung về thuế chống trợ cấp và quy định của WTO về thuế chống trợ cấp.*

*Chương 2: Kinh nghiệm áp dụng thuế chống trợ cấp của một số nước thành viên của WTO.*

*Chương 3. Một số gợi ý cho việc áp dụng thuế chống trợ cấp ở Việt Nam.*

## TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC CHƯƠNG

### **1. Chương 1: Một số vấn đề chung về thuế chống trợ cấp và quy định của WTO về thuế chống trợ cấp**

Chương 1 của Luận văn trình bày những vấn đề lý luận chung về trợ cấp, thuế chống trợ cấp và quy định hiện hành của WTO về thuế chống trợ cấp.

Kết cấu chủ yếu của Chương này gồm:

#### **1.1 Khái niệm và tác động của thuế chống trợ cấp**

Trợ cấp là một công cụ chính sách được sử dụng rộng rãi và phổ biến ở hầu hết các nước nhằm đạt các mục tiêu của chính phủ về kinh tế – xã hội – chính trị, v.v... Hiện có rất nhiều khái niệm về “trợ cấp” và việc đi đến một khái niệm tương đối chính xác và thống nhất về “trợ cấp” là một chủ đề gây tranh cãi không chỉ giữa các quốc gia mà còn giữa các học giả.

Tuy nhiên trong phạm vi Luận văn, trợ cấp được hiểu thống nhất theo cách hiểu của Hiệp định về Trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO (SCM). Theo SCM, một biện pháp được coi là trợ cấp nếu thỏa mãn đủ hai điều kiện: là *một khoản đóng góp về tài chính do chính phủ* hoặc một tổ chức nhà nước/công cung cấp; hoặc là một khoản hỗ trợ thu nhập hoặc hỗ trợ giá; và *mang lại lợi ích cho đối tượng nhận trợ cấp*.

***Hiệp định SCM chia trợ cấp thành 3 dạng dựa trên mức độ ảnh hưởng đến thương mại của chúng: Trợ cấp đèn đỏ, trợ cấp đèn vàng và trợ cấp đèn xanh.***

Trợ cấp bị cấm (trợ cấp đèn đỏ) bao gồm trợ cấp xuất khẩu và trợ cấp khuyến khích sử dụng hàng nội địa thay thế hàng nhập khẩu. Hai dạng trợ cấp này bị cấm sử dụng vì tác động tiêu cực tới

thương mại và ảnh hưởng bất lợi đến lợi ích của các nước thành viên WTO khác.

Trợ cấp không bị cấm nhưng có thể bị khiếu kiện (trợ cấp đèn vàng) là trợ cấp có khả năng bị khiếu kiện ra cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO hoặc có thể bị đánh thuế chống trợ cấp nếu trợ cấp đó gây thiệt hại đối với nước thành viên WTO khác.

Trợ cấp không bị khiếu kiện (trợ cấp đèn xanh) là trợ cấp không bị khiếu kiện ra cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO hay bị đánh thuế chống trợ cấp. Bao gồm các trợ cấp chung theo cách hiểu của Điều 2 và các trợ cấp thỏa mãn một số điều kiện và tiêu chí nhất định đối với: chương trình hỗ trợ của nhà nước cho hoạt động nghiên cứu công nghiệp và phát triển tiên cạnh tranh; hỗ trợ của nhà nước cho phát triển vùng; hỗ trợ của nhà nước nhằm giúp các doanh nghiệp đáp ứng những yêu cầu mới về môi trường.

Từ định nghĩa về trợ cấp, WTO đưa ra định nghĩa về thuế chống trợ cấp “là một khoản thuế đặc biệt nhằm mục đích bồi hoàn cho khoản trợ cấp đã được cung cấp một cách trực tiếp hoặc gián tiếp trong quá trình chế tác, sản xuất hoặc xuất khẩu của bất kỳ loại hàng hoá nào”. Đây là định nghĩa chặt chẽ về mặt luật pháp và thường được các nước chấp nhận.

Việc đánh thuế chống trợ cấp vừa có tác động tích cực, vừa có tác động tiêu cực. Tác động tích cực thể hiện ở việc hạn chế hàng nhập khẩu, bảo vệ lợi ích cho các nhà sản xuất trong nước, đồng thời có tác động răn đe đối với chính phủ khi trợ cấp và với doanh nghiệp nước ngoài khi định giá vì một khi biết chắc chắn hàng hoá được trợ cấp sẽ bị đánh thuế chống trợ cấp thì nước xuất khẩu có thể sẽ không tiến hành trợ cấp nữa và doanh nghiệp được trợ cấp sẽ tự động nâng giá bán hàng hoá lên ngang bằng với mức giá chưa có trợ cấp.

Tác động tiêu cực của việc đánh thuế chống trợ cấp được thể hiện ở việc người tiêu dùng trong nước bị thiệt vì không được hưởng khoản trợ cấp của chính phủ nước ngoài khi được mua sản phẩm với giá rẻ; việc đánh thuế chống trợ cấp tiêu tốn khoản kinh phí, ngân sách không nhỏ của Chính phủ trong khi nguồn thu từ việc đánh thuế thường không lớn và chỉ có vai trò thứ yếu. Bên cạnh đó, thuế chống trợ cấp là loại thuế đánh vào biện pháp trợ cấp được một chính phủ nước ngoài thực hiện rất dễ gây phản ứng tiêu cực từ nước áp dụng trợ cấp.

## **1.2 Quy định của WTO về thuế chống trợ cấp**

Trợ cấp và thuế chống trợ cấp đã được quy định trong GATT 1947 và Bộ Luật Trợ cấp được ký kết tại Vòng Tokyo (1973-1979). Sau này, các nước đã đàm phán và chấp thuận một hiệp định mới quy định chặt chẽ hơn việc sử dụng trợ cấp và áp dụng thuế chống trợ cấp tại vòng đàm phán Uruguay (1986-1994): Hiệp định SCM.

\* Trợ cấp theo Hiệp định SCM dựa trên *ba điều kiện*: Trợ cấp xuất phát từ một chính phủ hoặc cơ quan nhà nước trong một quốc gia thành viên; Trợ cấp phải là sự đóng góp tài chính; Nguồn lợi phải dành cho một bên tiếp nhận thông qua trợ cấp.

\* *Các dạng trợ cấp*: trợ cấp bị cấm (đèn đỏ), trợ cấp có thể bị kiện (đèn vàng), trợ cấp không bị kiện (đèn xanh).

\* *Trợ cấp đặc biệt và trợ cấp chung*:

Hiệp định SCM phân biệt giữa hỗ trợ đặc biệt và hỗ trợ không đặc biệt (là hỗ trợ chung). Sự phân biệt này tác động đến cách thức đưa ra các biện pháp đối kháng.

\* *Thuế chống trợ cấp và các biện pháp đối phó khác*:

Thuế chống trợ cấp chỉ có thể được áp dụng nếu đó là trợ cấp đặc biệt hoặc trợ cấp có thể bị khiếu kiện (đèn vàng) và có tác động

gây hại đến ngành sản xuất tương ứng của nước thành viên nhập khẩu. Thuế chống trợ cấp không được cao hơn mức cần thiết để khắc phục tổn thất và phải được rà soát lại 5 năm một lần. Các thành viên WTO có thể tiến hành thủ tục tham vấn với nhau và nếu không thống nhất được, họ có thể đưa vụ việc lên cơ quan giải quyết tranh chấp WTO.

***\* Điều kiện áp dụng thuế chống trợ cấp: có bằng chứng về hành vi trợ cấp của nước ngoài; có bằng chứng về thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước; có bằng chứng về quan hệ nhân quả giữa hàng nhập khẩu được trợ cấp và thiệt hại.***

***\* Thủ tục điều tra và áp dụng thuế chống trợ cấp:***

- Nộp hồ sơ: bằng văn bản của ngành sản xuất sản phẩm tương tự tại nước nhập khẩu, hoặc của một nhóm các nhà sản xuất đại diện cho ngành đó; trong một số trường hợp đặc biệt, cơ quan điều tra của nước nhập khẩu có thể quyết định bắt đầu tiến hành điều tra dù không có hồ sơ của ngành sản xuất hoặc đại diện ngành đề nghị.

- Quá trình điều tra: phải kết thúc trong thời hạn 12 tháng, và trong trường hợp đặc biệt chỉ được kéo dài tối đa là 18 tháng kể từ khi chính thức bắt đầu điều tra.

Nếu mức trợ cấp thấp hơn mức ngưỡng cho phép hoặc không đủ bằng chứng thì cơ quan điều tra sẽ chấm dứt điều tra. Mức ngưỡng cho phép là 1% đối với nước thành viên phát triển, là 2% với nước thành viên đang phát triển và 3% với nước thành viên kém phát triển nhất.

***\* Nguyên tắc áp dụng thuế chống trợ cấp***

- Mức thuế chống trợ cấp không được cao hơn giá trị trợ cấp tính theo đơn vị sản phẩm nhập khẩu được trợ cấp;

- Thuế chống trợ cấp phải được áp dụng trên cơ sở *không phân biệt đối xử*.

- Nếu có nhà xuất khẩu do thuộc nước xuất khẩu bị áp dụng thuế chống trợ cấp nhưng trên thực tế đã không được điều tra (vì lý do khác việc từ chối hợp tác với cơ quan điều tra) thì sẽ được tiến hành điều tra nhanh để xác định một mức thuế riêng hợp lý.

*\* Thời hạn áp dụng và rà soát thuế chống trợ cấp*

Thuế chống trợ cấp được áp dụng tối đa là 5 năm kể từ ngày bắt đầu áp dụng và có thể kéo dài thêm 5 năm nếu thông qua việc rà soát cuối kỳ cho thấy vẫn cần áp dụng thuế chống trợ cấp.

## **2. Chương 2: Kinh nghiệm áp dụng thuế chống trợ cấp của một số nước thành viên WTO**

Trong chương này, luận văn trình bày những đặc điểm chính trong việc áp dụng thuế chống trợ cấp trên thế giới của các thành viên WTO trong thời gian qua và thực tiễn áp dụng thuế chống trợ cấp của ba nước: Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc.

### **2.1. Những đặc điểm về áp dụng thuế chống trợ cấp của các nước thành viên WTO**

- Xu hướng giảm việc áp dụng thuế chống trợ cấp của các thành viên WTO từ năm 2003 đến nay.

- Nước phát triển chiếm đa số các trường hợp áp dụng thuế chống trợ cấp, nước đang phát triển chiếm đa số trường hợp bị đánh thuế chống trợ cấp.

- Hoa Kỳ là nước áp dụng thuế chống trợ cấp nhiều nhất.

- So với các công cụ đối phó khác trong thương mại như thuế chống bán phá giá và biện pháp tự vệ, thuế chống trợ cấp được áp dụng hạn chế hơn nhiều.

- Hàng nông nghiệp ít bị đánh thuế chống trợ cấp hơn hàng công nghiệp mặc dù trợ cấp đối với hàng nông nghiệp lớn hơn nhiều so với hàng công nghiệp.

- Thuế chống trợ cấp thường tập trung trong một số ngành nhất định là các ngành có công nghệ thấp, thường các nước đang phát triển có lợi thế cạnh tranh.

## **2.2 Kinh nghiệm của một số nước thành viên WTO về áp dụng thuế chống trợ cấp**

### ***2.2.1 Kinh nghiệm của Hoa Kỳ***

Hiện nay hai văn bản pháp lý cơ bản điều chỉnh vấn đề thuế chống trợ cấp của Hoa Kỳ là Luật Thuế quan 1930 và Luật về các Hiệp định của Vòng đàm phán Uruguay (URAA) áp dụng từ 1995.

#### ***\* Các quy định về thuế chống trợ cấp***

Phần lớn các quy định về áp dụng thuế chống trợ cấp của Hoa Kỳ tương đồng với WTO như quy định về trợ cấp, điều kiện áp dụng thuế chống trợ cấp, tính đại diện ngành đối với đề nghị điều tra về trợ cấp... Tuy nhiên cũng có một số quy định thể hiện sự khác biệt hoặc chi tiết hơn như:

- Trong điều kiện áp dụng thuế chống trợ cấp: Hoa Kỳ quy định thêm sẽ áp dụng thuế chống trợ cấp nếu trợ cấp gây thiệt hại bằng việc *làm chậm việc hình thành ngành sản xuất*.

- Quy định về những thông tin cần cung cấp trong hồ sơ đề nghị có thêm: khái niệm nhà xuất khẩu, nhập khẩu; Các thông tin về trợ cấp và thiệt hại: Yêu cầu truy thu thuế chống trợ cấp...

- Mức ngưỡng trợ cấp khi rà soát lại áp dụng mức 0,5%.

- Nhà bán buôn hoặc hiệp hội gồm đa số các nhà bán buôn sản phẩm tương tự của Hoa Kỳ cũng được coi là bên liên quan.

#### ***\* Trình tự và thủ tục áp dụng thuế chống trợ cấp***

- Cơ quan điều tra

Phòng Nhập khẩu thuộc Cục Thương mại Quốc tế của Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) chịu trách nhiệm xác định sự tồn tại của

trợ cấp nước ngoài cho hàng nhập khẩu, mức độ (giá trị) trợ cấp và mức thuế chống trợ cấp sẽ được áp dụng.

Ủy ban Thương mại quốc tế (ITC) – một cơ quan độc lập cấp liên bang – chịu trách nhiệm xác định sự tồn tại của thiệt hại.

Hoạt động điều tra của DOC và ITC tiến hành song song.

Tòa Thương mại Quốc tế của Hoa Kỳ chịu trách nhiệm xét xử các đơn kháng kiện về các quyết định của ITC và DOC.

- Khởi xướng điều tra: 20 ngày kể từ ngày nhận đơn kiện.

- Điều tra sơ bộ của ITC: trong 45 ngày, nếu ITC kết luận sơ bộ có thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước thì sẽ thông báo cho DOC tiếp tục điều tra, nếu không quá trình điều tra sẽ chấm dứt.

- Điều tra sơ bộ của DOC: DOC gửi bản câu hỏi điều tra về trợ cấp cho chính phủ nước xuất khẩu để trả lời trong vòng 30-45 ngày. Trong vòng 85 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị điều tra, nếu DOC kết luận sơ bộ hàng nhập khẩu được trợ cấp thì DOC sẽ ước tính mức trợ cấp và ban hành sắc lệnh yêu cầu nhà nhập khẩu đặt cọc tiền hoặc nộp cam kết nộp thuế.

- Kết luận cuối cùng của DOC: 160 ngày kể từ ngày khởi xướng điều tra. DOC ra quyết định chính thức về sự tồn tại của trợ cấp thuộc diện bị đánh thuế chống trợ cấp và xác định mức độ (giá trị) trợ cấp mà hàng nhập khẩu được hưởng. Nếu trợ cấp này thấp hơn mức ngưỡng cho phép thì điều tra chấm dứt.

- Kết luận cuối cùng của ITC: 205 ngày kể từ ngày khởi xướng điều tra. Nếu kết luận sơ bộ của DOC là không có trợ cấp nhưng kết luận chính thức là có trợ cấp thì ITC phải đưa ra kết luận điều tra chính thức về thiệt hại trong vòng 75 ngày kể từ khi DOC kết luận chính thức.

Nếu kết luận chính thức của ITC là có đủ bằng chứng đánh thuế thì DOC sẽ ra sắc lệnh đánh thuế chống trợ cấp khoảng 7 ngày. Theo sắc lệnh này, nhà nhập khẩu phải đặt cọc một khoản tiền xác định thay cho khoản thuế chống trợ cấp tạm tính.

- Rà soát việc đánh thuế chống trợ cấp: cuộc điều tra lần đầu chỉ mới xác định mức thuế chống trợ cấp tạm tính. Mức thuế chống trợ cấp thực sự chỉ được xác định chính xác trong lần rà soát sau đó. Mỗi lần rà soát cách nhau 1 năm và kéo dài khoảng 1 năm. 5 năm sau, DOC và ITC phải tiến hành rà soát đặc biệt để xác định liệu có tiếp tục đánh thuế chống trợ cấp không.

*\* Một số vấn đề khác*

- Hoa Kỳ xác định mức thuế cụ thể cho từng nhà xuất khẩu/nhà sản xuất bị điều tra riêng. Nếu không được điều tra riêng thì sẽ áp dụng mức thuế bình quân gia quyền của các mức thuế cụ thể trên .

- Nếu tiến hành điều tra đồng thời cả về trợ cấp và bán phá giá đối với cùng một sản phẩm thì ITC phải tuân thủ trước tiên thời hạn quy định của điều tra về trợ cấp.

- Trợ cấp ngược dòng: là một loại trợ cấp có thể bị đánh thuế dành cho nguyên vật liệu đầu vào dùng để sản xuất các sản phẩm đang được điều tra.

### ***2.2.2 Kinh nghiệm của EU***

*\* Khái quát quá trình áp dụng thuế chống trợ cấp*

Hiện nay quy định pháp lý chủ yếu của EU về trợ cấp và thuế chống trợ cấp được tập trung ở *Quy định của Hội đồng số 2026/97 ngày 6/10/1997 về bảo vệ sản xuất nội bộ khỏi chống lại hàng nhập khẩu được trợ cấp từ các nước ngoài khối và Hướng dẫn tính toán mức độ trợ cấp của các nước ngoài khối trong các cuộc điều tra để*

*đánh thuế chống trợ cấp*. Về cơ bản, các quy định này có nội dung dựa trên nền tảng các quy định của Hiệp định SCM.

*\* Các quy định về thuế chống trợ cấp*

- Ngoài 3 điều kiện theo quy định của WTO, EU còn có thêm điều kiện: lợi ích của Khối trong việc đánh thuế chống trợ cấp (nghĩa là phải có đa số các nước thành viên tán thành).

- Định nghĩa về trợ cấp của EU tương tự như trong Hiệp định SCM. Tuy nhiên, EU còn cho phép đánh thuế chống trợ cấp cả đối với người chế biến (tạo thành phẩm) chứ không chỉ nhà sản xuất – là người nhận được trợ cấp (tạo nguyên liệu).

*\* Cơ quan điều tra và tổ chức thực hiện*

- Ủy ban châu Âu (EC): có nhiệm vụ tiến hành điều tra các vụ việc về trợ cấp của nước ngoài, soạn thảo các quyết định cho phép đánh thuế chống trợ cấp và được quyền quyết định đánh thuế chống trợ cấp tạm thời.

- Hội đồng Bộ trưởng EU: quyết định đánh thuế chống trợ cấp chính thức dựa trên đề xuất của EC sau khi tham vấn Ủy ban Tư vấn.

- Ủy ban Tư vấn của EU: có trách nhiệm tổ chức các cuộc tham vấn nội bộ liên quan đến quyết định đánh thuế chống trợ cấp.

- Hải quan nước thành viên trong khối nhập khẩu hàng chịu thuế chống trợ cấp chịu trách nhiệm thu thuế..

Kháng kiện về quyết định đánh thuế chống trợ cấp do EU đưa ra trước tiên phải được trình lên *Toà Sơ thẩm* và sau đó mới đến *Toà Tư pháp* là toà án tối cao trong hệ thống pháp luật của EU.

*\* Trình tự và thủ tục áp dụng thuế chống trợ cấp*

Toàn bộ quá trình điều tra để quyết định đánh thuế chống trợ cấp phải kết thúc trong vòng 12 tháng và trong mọi trường hợp không được kéo dài quá 13 tháng, kể từ ngày bắt đầu tiến hành điều tra.

Thông thường, điều tra được bắt đầu tiến hành căn cứ trên *hồ sơ đề nghị điều tra* của một ngành sản xuất trong khối hoặc của đại diện ngành đó. *Bản câu hỏi điều tra* được gửi cho tất cả các bên liên quan. Nhà xuất khẩu ngoài nghĩa vụ trả lời bản câu hỏi điều tra còn được yêu cầu cho biết ý kiến nhận xét về thiệt hại mà ngành sản xuất của EU phải gánh chịu. *Điều tra tại cơ sở* được thực hiện sau khi xử lý các bản trả lời câu hỏi điều tra.

Khi những kết luận sơ bộ đã được đưa ra, một văn bản tóm tắt các kết luận này sẽ được gửi tới các nước thành viên và được thảo luận tại cuộc họp của Ủy ban Tư vấn. Nếu đã chứng minh được là hàng nhập khẩu được trợ cấp và gây hậu quả thiệt hại đối với ngành sản xuất của khối, *thuế chống trợ cấp tạm thời* sẽ được áp dụng.

*Thuế chống trợ cấp chính thức* được áp dụng theo quyết định của Hội đồng châu Âu dưới hình thức Quy định đăng trên Công báo. Thay vì chịu thuế chống trợ cấp, nước xuất khẩu có thể cam kết loại bỏ hoặc hạn chế trợ cấp, cam kết điều chỉnh tăng giá sản phẩm hoặc ngừng xuất khẩu sang địa bàn đang diễn ra điều tra.

*Rà soát*: EU quy định có ba hình thức rà soát là rà soát giữa kỳ, cuối kỳ và rà soát nhanh (hay rà soát nhà xuất khẩu mới). Quy định trên của EU cụ thể hơn so với Hiệp định SCM.

*\* Một số vấn đề khác*

- EU khuyến nghị rằng chỉ nên đánh thuế ở mức thấp hơn nếu đã đủ để loại bỏ thiệt hại gây ra cho ngành sản xuất liên quan.

- EU cho phép “chon mẫu” (sampling) trong trường hợp số lượng các bên liên quan hoặc các giao dịch quá lớn.

- Hình thức đặc biệt khác của rà soát là điều tra “chống né tránh” được tiến hành trong trường hợp thuế chống trợ cấp áp dụng đã không phát huy được tác dụng như mong muốn.

- Ngoài ra, EU còn có một số quy định rộng và chi tiết hơn quy định SCM như : điều tra bồi hoàn thuế chống trợ cấp được tiến hành giống như điều tra giữa kỳ; phương pháp tính giá trị trợ cấp để áp dụng thuế chống trợ cấp của EU là căn cứ vào lợi ích đem lại cho đối tượng được nhận trợ cấp trong thời kỳ điều tra về trợ cấp; các khoản *phí, lệ phí mang tính bắt buộc* mà đối tượng nhận trợ cấp *phải chi trả trực tiếp cho chính phủ* trong giai đoạn điều tra để đủ tiêu chuẩn hưởng trợ cấp được trừ khỏi giá trị trợ cấp; sử dụng khái niệm rất rộng về “tính riêng biệt”; cách tính giá trị trợ cấp căn cứ vào giá trị lợi ích thực sự rất phức tạp và khác nhau tùy thuộc vào mỗi biện pháp trợ cấp đang bị điều tra...

### **2.2.3 Kinh nghiệm của Trung Quốc**

#### *\* Khái quát quá trình áp dụng thuế chống trợ cấp*

Hiện nay, văn bản pháp luật điều chỉnh vấn đề thuế chống trợ cấp là Luật Chống Trợ cấp có hiệu lực từ ngày 1/1/2002. Cho đến nay, Trung Quốc chưa có cuộc điều tra nào về thuế chống trợ cấp nhưng đã bị điều tra 19 vụ trong đó có 5 vụ bị áp thuế chống trợ cấp.

#### *\* Các quy định về thuế chống trợ cấp*

Nhìn chung, các quy định này đều dựa trên Hiệp định SCM. Trung Quốc còn sử dụng hoàn toàn định nghĩa về trợ cấp theo SCM. Bên cạnh đó, Luật chống trợ cấp của Trung Quốc quy định rất chi tiết, rõ ràng về các vấn đề trợ cấp và thuế chống trợ cấp như quy định bảy biện pháp tính giá trị trợ cấp áp dụng cho các hình thức trợ cấp khác nhau hay quy định chi tiết các yếu tố cần xem xét khi xác định thiệt hại hoặc nguy cơ gây thiệt hại.

#### *\* Cơ quan điều tra và tổ chức thực hiện*

- Bộ Thương mại (MOFCOM): chịu trách nhiệm chính thực hiện việc điều tra và áp dụng thuế chống trợ cấp. Cục Thương mại

Xuất Nhập khẩu và Thương mại Bình đẳng của MOFCOM chịu trách nhiệm cụ thể về tổ chức điều trần trong quá trình điều tra.

- Ủy ban Chính sách Thuế thuộc Hội đồng Nhà nước: đưa ra quyết định cuối cùng về áp dụng thuế tạm thời khi có đề xuất của MOFCOM và cũng là cơ quan quyết định đánh thuế chống trợ cấp.

- Cơ quan Hải quan chịu trách nhiệm thu thuế sau khi có quyết định của Ủy ban Chính sách Thuế về việc đánh thuế chống trợ cấp.

*\* Trình tự và thủ tục áp dụng*

Tổng thời gian dành cho một cuộc điều tra trợ cấp không được vượt quá 12 tháng kể từ ngày bắt đầu điều tra cho đến khi đưa ra kết luận cuối cùng, trong một số trường hợp có thể được xem xét và kéo dài thêm 6 tháng. Thủ tục bao gồm:

- Hồ sơ đề nghị điều tra có đầy đủ bằng chứng chứng minh 3 yếu tố như quy định của WTO. MOFCOM phải xem xét tính đại diện ngành của hồ sơ đề nghị, nội dung và các bằng chứng trong hồ sơ trong vòng 60 ngày.

- MOFCOM sẽ gửi giấy mời tới chính phủ nước xuất khẩu sản phẩm đang bị xem xét đến để thương lượng về trợ cấp. Một khi đã quyết định điều tra, MOFCOM sẽ thông báo cho các bên liên quan.

- Điều tra chính thức, MOFCOM tiến hành gửi câu hỏi, chọn mẫu, tổ chức điều trần để các bên liên quan trình bày ý kiến, điều tra tại cơ sở, v.v... để tìm bằng chứng về trợ cấp và thiệt hại do trợ cấp gây ra. MOFCOM cũng ban hành các Quy tắc Tạm thời về điều trần trong quá trình điều tra để áp dụng thuế chống trợ cấp.

- Sau quá trình điều tra ban đầu, MOFCOM sẽ đưa ra các kết luận điều tra sơ bộ riêng rẽ. Căn cứ vào kết luận đó, Ủy ban Chính sách Thuế thuộc Hội đồng Nhà nước có thể quyết định áp dụng thuế chống trợ cấp tạm thời.

- Kết luận chính thức sẽ được đưa ra trong vòng 12 tháng kể từ ngày khởi xướng điều tra, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thêm 6 tháng. Mức thuế và thời gian áp dụng thuế theo quy định của WTO. Trong quá trình áp dụng thuế chống trợ cấp, MOFCOM có thể rà soát lại sự cần thiết phải đánh thuế, dựa trên những bằng chứng hợp lý mà các bên liên quan đưa ra cũng như những lý do hợp lý mà MOFCOM tự nhận thấy.

*\* Một số vấn đề khác*

- Cam kết tự nguyện.

Trong quá trình điều tra để đánh thuế chống trợ cấp, MOFCOM có thể xem xét chấm dứt hoặc ngừng điều tra nếu nước xuất khẩu sản phẩm trợ cấp đưa ra cam kết loại bỏ hoặc hạn chế trợ cấp hay các biện pháp phù hợp khác.

- Hồi tố.

Tương tự như quy định tại Hiệp định SCM, Luật 2001 cũng cho phép đánh thuế hồi tố nhằm bù đắp phần nào những thiệt hại do trợ cấp gây ra, với quy định cụ thể cho hai giai đoạn: giai đoạn áp dụng thuế tạm thời và giai đoạn đánh thuế chính thức.

### **2.3. Nhận xét chung về việc áp dụng thuế chống trợ cấp**

- Các nước đều chủ động xây dựng luật về Chống trợ cấp từ trước khi Hiệp định SCM có hiệu lực và về cơ bản dựa trên các quy định của WTO.

- Các nước đều có sự kết hợp chặt chẽ giữa Luật chống trợ cấp và Luật chống phá giá.

- Về tổ chức thực hiện, cơ quan chủ trì việc điều tra và khuyến nghị áp dụng các biện pháp chống trợ cấp đều là Bộ Thương mại (hoặc Bộ Công Thương), Bộ Tài chính và Cục Hải quan (thuộc Bộ Tài

chính) là cơ quan trực tiếp kiểm soát hàng nhập khẩu và đánh thuế chống trợ cấp.

- Thuế chống trợ cấp và thuế chống bán phá giá chỉ được áp dụng sau khi có điều tra cả các nhân tố trong nước và ngoài nước và khó áp dụng hơn so với các biện pháp tự vệ.

- Thuế chống trợ cấp chỉ có thể được áp dụng sau khi có hiểu biết thấu đáo về trợ cấp và có tổ chức bộ máy hoàn thiện để có thể áp dụng thuế chống trợ cấp một cách hiệu quả.

### **3. CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GỢI Ý LIÊN QUAN TỚI VIỆC ÁP DỤNG THUẾ CHỐNG TRỢ CẤP CỦA VIỆT NAM**

#### **3.1 Cam kết của Việt Nam về trợ cấp khi gia nhập WTO và các quy định hiện hành về chống trợ cấp**

##### ***3.1.1 Cam kết của Việt Nam về trợ cấp khi tham gia WTO***

Về trợ cấp nông nghiệp, Việt Nam cam kết không áp dụng trợ cấp xuất khẩu đối với nông sản từ thời điểm gia nhập nhưng được bảo lưu quyền được hưởng một số quy định riêng của WTO dành cho nước đang phát triển trong lĩnh vực này. Đối với loại hỗ trợ mà WTO quy định phải cắt giảm, nhìn chung Việt Nam duy trì được ở mức không quá 10% sản lượng. Ngoài mức này, Việt Nam còn bảo lưu thêm một số khoản hỗ trợ nữa vào khoảng 4.000 tỷ đồng mỗi năm.

Về trợ cấp phi nông nghiệp, Việt Nam cam kết bãi bỏ hoàn toàn trợ cấp bị cấm theo WTO. Đối với các ưu đãi đầu tư dành cho hàng xuất khẩu đã cấp từ trước ngày gia nhập WTO, Việt Nam được bảo lưu thời gian quá độ là 5 năm, trừ ngành dệt may.

##### ***3.1.2 Quy định hiện hành của Việt Nam về chống trợ cấp***

\* *Văn bản pháp luật:* Pháp lệnh về việc chống trợ cấp hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam năm 2004; Nghị định 89/2005/NĐ-CP;

Nghị định 04/2006/NĐ-CP; Nghị định 06/2006/NĐ-CP; Thông tư 106/2005/TT-BTC.

*\* Cơ quan có thẩm quyền*

- Cục Quản lý cạnh tranh – Bộ Công Thương: chịu trách nhiệm điều tra, trình kết quả điều tra và đề xuất cách thức xử lý cho cơ quan có thẩm quyền.

- Hội đồng xử lý vụ việc chống trợ cấp – Bộ Công Thương: Xem xét, nghiên cứu kết quả điều tra của Cục quản lý cạnh tranh, thảo luận và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương cách thức xử lý.

- Bộ trưởng Bộ Công Thương: quyết định có hoặc không áp dụng biện pháp chống trợ cấp.

*\* Nội dung các quy định về chống trợ cấp ở Việt Nam*

➤ *Hình thức của các biện pháp chống trợ cấp*

- Thuế chống trợ cấp;
- Thuế chống trợ cấp tạm thời hoặc biện pháp đặt cọc hoặc thế chấp khi nhập khẩu hàng hoá thuộc đối tượng điều tra chống trợ cấp;
- Cam kết tự nguyện chấm dứt trợ cấp, giảm mức trợ cấp, điều chỉnh giá xuất khẩu hoặc áp dụng các biện pháp thích hợp khác của nhà sản xuất hoặc xuất khẩu.

➤ *Điều kiện áp dụng các biện pháp chống trợ cấp*

- Hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam được xác định có trợ cấp theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh chống trợ cấp;
- Việc nhập khẩu đó là nguyên nhân gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

➤ *Áp dụng các biện pháp chống trợ cấp*

Các biện pháp chống trợ cấp chỉ được áp dụng sau khi các cơ quan chức năng của Chính phủ đã tiến hành điều tra về hàng hoá nhập khẩu và ảnh hưởng đến các nhà sản xuất trong nước.

➤ *Thời hạn áp dụng các biện pháp chống trợ cấp*

Các biện pháp chống trợ cấp được áp dụng trong vòng 5 năm và có thể gia hạn 5 năm tiếp theo nếu hành vi trợ cấp vẫn còn tiếp tục gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

**3.2 Thực tiễn áp dụng thuế chống trợ cấp ở Việt Nam**

\* *Các mặt hàng nhập khẩu vào Việt Nam có thể được nước ngoài trợ cấp:* Mặt hàng sắt, thép; ngành đóng tàu; các sản phẩm công nghệ cao; mặt hàng Gạo.

\* *Thuận lợi và khó khăn khi áp dụng thuế chống trợ cấp ở Việt Nam*

- Thuận lợi: Việt Nam đã có khung pháp lý phù hợp với các quy định của WTO, có cơ hội sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO, đã chủ động xây dựng kênh thông tin và hỗ trợ về chống trợ cấp ở Việt Nam và trên thế giới cho doanh nghiệp.

- Khó khăn: Các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng thuế chống trợ cấp mới chỉ dừng lại ở quy định “khung”; nguồn tài chính hạn hẹp cho công tác điều tra và quản lý thuế chống trợ cấp; nguồn nhân lực trong nước còn thấp và không được đào tạo bài bản; nhận thức của cơ quan quản lý và doanh nghiệp còn chủ quan và chưa coi trọng biện pháp chống trợ cấp.

**3.3. Một số gợi ý cho việc áp dụng thuế chống trợ cấp tại Việt Nam**

**3.3.1 Cân nhắc chung khi áp dụng thuế chống trợ cấp**

- Việc áp dụng thuế chống trợ cấp cần được xem xét trong tổng thể các biện pháp bảo hộ khác, đặc biệt là biện pháp tự vệ và thuế chống bán phá giá.

- Cần cân nhắc lợi ích của người tiêu dùng trước khi quyết định áp dụng thuế chống trợ cấp.

### ***3.3.2. Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về áp dụng thuế chống trợ cấp***

- Nghiên cứu soạn thảo và thông qua các văn bản pháp lý để hướng dẫn chi tiết (cả về thủ tục và nội dung) việc thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ các vụ điều tra và áp dụng thuế chống trợ cấp đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam.

- Xây dựng các mẫu hồ sơ đề nghị điều tra, bảng câu hỏi điều tra mẫu, các bản hướng dẫn... về thủ tục hành chính.

### ***3.3.3. Tổ chức bộ máy thực thi pháp luật thuế chống trợ cấp***

Trong tương lai, cần tổ chức cơ quan điều tra, tham vấn và ra quyết định độc lập nhau, thậm chí có thể tổ chức 2 cơ quan điều tra độc lập điều tra song song để đảm bảo hiệu quả, tính khách quan và chính xác cao vì việc ra quyết định đánh thuế rất quan trọng, có thể ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại với quốc gia bị đánh thuế, nặng nề hơn kéo theo đó là hành động trả đũa của quốc gia đó.

### ***3.3.4. Nâng cao trình độ cán bộ thực thi việc áp dụng thuế chống trợ cấp và nguồn nhân lực tại doanh nghiệp***

- Đội ngũ cán bộ nhà nước tham gia trực tiếp vào quá trình điều tra và công tác quản lý thuế chống trợ cấp cần liên tục được đào tạo về lý thuyết và tập huấn kinh nghiệm.

- Doanh nghiệp cần nâng cao năng lực nguồn nhân lực của mình thông qua các khoá đào tạo do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), chủ động tuyển chọn và đào tạo đội ngũ nhân lực có hiểu biết pháp luật chống trợ cấp trong nước và nước xuất khẩu, có trình độ chuyên môn về kinh tế, kế toán.

### ***3.3.5. Nâng cao nhận thức cho các cơ quan quản lý Nhà nước và doanh nghiệp***

\* Các cơ quan nhà nước: cần thực hiện tốt 2 nhiệm vụ cơ bản:

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức bộ máy hiệu quả.
- Phổ biến thông tin cho các giới về thuế chống trợ cấp.

\* Các cơ quan nghiên cứu: cần triển khai nghiên cứu các đề tài về trợ cấp và tư vấn cho các nhà hoạch định chính sách về những ưu điểm cũng như nhược điểm của hệ thống chính sách hiện tại liên quan tới trợ cấp.

\* Các doanh nghiệp: Cần tổ chức tuyên truyền cho các doanh nghiệp có những hiểu biết nhất định về quyền của họ đối với việc tiến hành điều tra áp dụng thuế chống trợ cấp, nghĩa vụ tham gia của họ trong tiến trình điều tra, v.v...

\* Các cơ quan đại diện cho doanh nghiệp: cần khuyến khích các nhà sản xuất thành lập các Hiệp hội. Thông qua Hiệp hội, các nhà sản xuất sẽ dễ dàng hơn trong việc nộp đơn yêu cầu cơ quan chức năng điều tra trợ cấp. Nhà nước cần có kế hoạch phổ biến cho các Hiệp hội các vấn đề liên quan đến trợ cấp và thuế chống trợ cấp.

\* Đại diện của người tiêu dùng: Các hiệp hội đại diện cho người tiêu dùng cần tích cực tìm hiểu nắm thông tin để có thể bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng trong trường hợp có điều tra đánh thuế chống trợ cấp.

## KẾT LUẬN

Cùng với việc chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, trở thành thành viên của tổ chức thương mại lớn nhất toàn cầu; chính sách thương mại của Việt Nam đang có những thay đổi sâu sắc theo hướng tự do hoá cho phù hợp với các nguyên tắc và quy định của thương mại quốc tế. Các công cụ chính sách quản lý thương mại truyền thống thuế quan và phi thuế quan sẽ ngày càng bị cắt giảm theo lộ trình Việt Nam đã cam kết khi tham gia nên việc sử dụng các công cụ khác như thuế chống trợ cấp vừa có tác động bảo hộ sản xuất trong nước theo hướng tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng, vừa phù hợp với thương mại quốc tế.

Thực tiễn cho thấy khi các nước tiến hành tự do hoá thương mại thì đồng thời cũng tìm mọi cách để trợ cấp cho một số ngành sản xuất trong nước của họ. Các biện pháp trợ cấp rất phong phú, đa dạng và trong nhiều trường hợp đã tạo ra sự bóp méo cạnh tranh bình đẳng một cách khá tinh vi.

Thuế chống trợ cấp một khi được áp dụng không chỉ có thể hạn chế những thiệt hại có thể có do những hành vi trợ cấp của nước ngoài gây ra, bảo hộ nền sản xuất trong nước, giúp các doanh nghiệp yên tâm khi đầu tư sản xuất kinh doanh khi bên cạnh họ có công cụ chống lại cạnh tranh không bình đẳng mà trong một số trường hợp có thể được sử dụng như một công cụ đối trọng trong các tranh chấp thương mại, giúp Việt Nam có được lợi thế hơn trên bàn đàm phán khi giải quyết các tranh chấp thương mại.